**SƠ ĐỒ HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| HIẾN PHÁP của Quốc hội | | | | | | | | | |
| BỘ LUẬT của Quốc hội | | | LUẬT của Quốc hội | | | | NGHỊ QUYẾT của Quốc hội | | |
| PHÁP LỆNH  (UBTVQH) | | NGHỊ QUYẾT  (UBTVQH) | | | NQ LIÊN TỊCH (UBTVQH với Đoàn CT UBTWMTTQVN) | | | NO LIÊN TỊCH NQ LIÊN TỊCH (UBTVQH, CP, Đoàn CT UBTWMTTQVN) | |
| LỆNH (Chủ tịch nước) | | | | | QUYẾT ĐỊNH (Chủ tịch nước) | | | | |
| NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ | | | | | NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam | | | | |
| QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ | | | | | | | | | |
| NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao | | | | | | | | | |
| THÔNG TƯ  (Chánh án TANDTC) | THÔNG TƯ  (Viện trưởng  VKS NDTC) | | | THÔNG TƯ (Bộ trưởng, Thủ trưởng  cơ quan ngang bộ) | | THÔNG TƯ LIÊN TỊCH (Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng Kiểm toán NN, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) | | | QUYẾT ĐỊNH  (Tổng Kiểm toán  nhà nước) |
| NGHỊ QUYẾT của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh | | | | | | | | | |
| QUYẾT ĐỊNH của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | | | | | | | | | |
| Văn bản QPPL (chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt | | | | | | | | | |
| NGHỊ QUYẾT (Hội đồng nhân dân cấp huyện) | | | | | | | | | |
| QUYẾT ĐỊNH (Ủy ban nhân dân cấp huyện) | | | | | | | | | |
| NGHỊ QUYẾT (của Hội đồng nhân dân cấp xã) | | | | | | | | | |
| QUYẾT ĐỊNH (Ủy ban nhân dân cấp xã) | | | | | | | | | |